

# GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP TRONG DẠY HỌC MÔN CÔNG NGHỆ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VÀ CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

○ ThS. TRỊNH VĂN CƯỜNG\*

**T**hực hiện chủ trương đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp (GDHN) cho học sinh (HS) phổ thông của Đảng và Nhà nước, nhiều trường trung học phổ thông (THPT) đã và đang tiến hành công tác này một cách có hiệu quả. Bên cạnh các tiết học theo quy định chung của chương trình, hoạt động GDHN còn được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, trong đó nội dung GDHN được tích hợp, lồng ghép qua các môn học.

## 1. Sự cần thiết thực hiện GDHN trong dạy học môn Công nghệ (CN) ở trường THPT

GDHN trong trường phổ thông không phải là một môn học riêng biệt và không có giáo viên (GV) được đào tạo theo chuyên ngành. Trong bốn cách thức GDHN cho HS, GDHN thông qua dạy học các môn học là cách thức cơ bản nhất vì có nhiều tiềm năng và ưu thế - đặc biệt là ở các môn Khoa học tự nhiên, môn CN.

Những kiến thức mà HS lĩnh hội được ở nhà trường phổ thông là hệ thống tri thức cơ bản của học vấn phổ thông. Đó cũng là những tri thức nền tảng của nghề nghiệp. Do vậy, trong quá trình dạy học và giáo dục, nhà trường cần tổ chức tốt cho GV gắn kết giáo dục tri thức khoa học với tri thức GDHN ở HS. Thông qua dạy học bộ môn, GV cung cấp, giới thiệu đến HS một «thế giới nghề nghiệp» đa dạng về chủng loại, phong phú về số lượng. Với đặc điểm lứa tuổi HS THPT, việc lồng ghép, tích hợp GDHN với nội dung bài học sẽ làm cho kiến thức bài học trở nên sinh động; sự gắn kết tri thức môn học với thực tiễn sản xuất và đời sống qua GDHN cũng sẽ giúp HS có hứng thú về nghề nghiệp và định hướng nghề nghiệp tốt hơn. Đội ngũ GV bộ môn trong trường học có ý nghĩa như một «mạng lưới» gắn chặt các yếu tố thời gian và biện pháp tác động tới HS, làm cho hoạt động hướng nghiệp (HN) được tiến hành liên tục, đa dạng, mọi nơi,... ở nhà trường. Ngoài ra, GDHN trong dạy học các môn học

cũng khiến cho hoạt động GDHN được liên tục, kiến thức GDHN của HS được hình thành «song hành» với kiến thức môn học; giúp HS tiếp cận thế giới nghề nghiệp một cách tự nhiên và với số lượng lớn. Đó là khả năng to lớn của GDHN qua môn học.

Môn CN là sự «tích hợp» của các môn học thủ công và kĩ thuật phổ thông (kĩ thuật phục vụ, kĩ thuật nông nghiệp, kĩ thuật công nghiệp) nhằm giúp HS làm quen với thực tiễn về các mối quan hệ giữa người với người; giữa con người với công cụ lao động, với CN sản xuất, dịch vụ và môi trường thiên nhiên..., để qua đó hình thành thói quen và kĩ năng lao động tự phục vụ, tiến tới biết tự lập nghiệp khi trưởng thành. Quá trình giảng dạy môn CN có tiến hành lồng ghép, tích hợp nội dung của hoạt động GDHN cần đảm bảo về mặt nội dung chương trình, kế hoạch giảng dạy môn học. Để làm được điều này đòi hỏi phải có một hệ thống các biện pháp GDHN trong dạy học môn CN phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay.

## 2. Các biện pháp GDHN trong dạy học môn CN ở trường THPT

1) *Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và hoạt động GDHN thông qua giảng dạy môn CN*

a) *Đối với cán bộ quản lí (CBQL) giáo dục ở các trường.* Nhiệm vụ GDHN nói chung và HN thông qua giảng dạy môn CN nói riêng cần có vị trí xứng đáng; được quan tâm, nhìn nhận và đánh giá, xây dựng các tiêu chí đánh giá trong thi đua để GV bộ môn phấn đấu đẩy mạnh công tác GDHN cho HS; nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra các hoạt động GDHN thông qua giảng dạy bộ môn; chỉ đạo GV thay đổi phương pháp và tổ chức giảng dạy hợp lí để đạt hiệu quả cao nhất.

\* Khoa Quản lí - Học viện Quản lí giáo dục

b) *Đối với GV.* Đội ngũ GV môn CN là những người trực tiếp thực hiện một số nội dung HN. Vì vậy, họ cần nhận thức rõ bản chất của hoạt động GDHN, các nội dung HN, các yêu cầu đạt được cũng như cách thức tổ chức những hoạt động HN; sáng tạo tổ chức lồng ghép, tích hợp nội dung HN vào quá trình giảng dạy môn CN một cách hợp lý và hiệu quả nhất; có sự đổi mới phương pháp và hình thức giảng dạy nhằm tạo hứng thú trong học tập cho HS,... nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy môn học.

c) *Đối với HS,* cần nhận thức rõ: tuy là một môn học phụ nhưng những kiến thức thu được trong quá trình học tập môn CN chính là những vấn đề cơ bản, tạo «tiền đề» về nghề nghiệp của bản thân trong tương lai.

## 2) *Bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ GV môn CN*

a) *Lập kế hoạch bồi dưỡng GV:* đề ra các mục tiêu theo nội dung bồi dưỡng đã nêu để GV hiểu rõ trách nhiệm và công việc của mình trong nhiệm vụ GDHN chung của nhà trường.

- *Đối với đội ngũ CBQL,* cần: - Nâng cao nhận thức về ý nghĩa tầm quan trọng của hoạt động GDHN trong nhà trường và trách nhiệm của họ đối với việc tổ chức, chỉ đạo thực hiện hoạt động; - Hiểu được những kiến thức cơ bản về HN cùng những hiểu biết về HN theo hướng tạo nguồn nhân lực; - Nắm vững «Hướng dẫn thực hiện chương trình và sách GV các khối lớp THPT» cùng những kiến thức về HN đặc thù cho từng vùng; - Quản lý hoạt động GDHN.

- *Đối với GV dạy môn CN và dạy Nghề phổ thông* cần có các kỹ năng: - Lồng ghép những kiến thức HN vào bộ môn; - Tổ chức phối hợp giữa trường THPT và Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - HN dạy nghề trong việc thực hiện HN cho HS; - Sử dụng các phương tiện, thiết bị hỗ trợ cho dạy CN, dạy nghề phổ thông và giúp HS bộc lộ xu hướng nghề qua thực hành.

b) *Tổ chức, chỉ đạo bồi dưỡng GV:* - Tổ chức cho GV tham gia các lớp tập huấn do Sở GD-ĐT tổ chức. Hiệu trưởng trực tiếp triển khai cho GV học tập tinh thần các văn bản chỉ đạo về công tác GDHN theo hướng tích hợp GDHN trong giảng dạy môn CN; - Thành lập «Ban GDHN» và phân công một cán bộ quản lý chịu trách nhiệm về nội dung, kế hoạch bồi dưỡng cũng như tổ chức những buổi thực tập kỹ năng tư vấn HN cho các đối tượng GV; - Hiệu trưởng tổ chức các buổi

họp GVCN để rút kinh nghiệm và bàn bạc về phương pháp GDHN trong giảng dạy môn CN; - Kết hợp với *Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - HN dạy nghề* và *Trung tâm Giáo dục thường xuyên* của tỉnh để tổ chức bồi dưỡng cho GV toàn trường kỹ năng tư vấn chuyên sâu về HN; phương pháp kiểm tra trắc nghiệm về tâm lý, tư chất của HS.

c) *Kiểm tra đánh giá:* - Hiệu trưởng lên kế hoạch cho ban GDHN thông qua dự giờ bộ môn để đánh giá năng lực của GV trực tiếp thực hiện chương trình GDHN theo quy định; chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn kiểm tra việc thực hiện GDHN thông qua bộ môn CN của GV (giáo án, dự giờ, thực hiện chương trình giáo dục đặc thù cho HS dân tộc thiểu số và HS có hoàn cảnh đặc biệt,...).

3) *Đầu tư CSVC và trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy.* Hiệu trưởng chỉ đạo GV dạy môn CN và dạy nghề phổ thông triệt để tận dụng CSVC kỹ thuật, các trang thiết bị thực hành của các bộ môn *Vật lý, Sinh học, Hoá học, Tin học...* (có thể huy động công cụ, nguyên vật liệu học nghề của HS mang từ gia đình, sản phẩm làm ra thuộc quyền sử dụng của HS; có kế hoạch dành ngân sách đầu tư thiết bị dạy học môn học dựa trên tiêu chuẩn «*Đồ dùng dạy học và thiết bị kỹ thuật*» do Bộ GD-ĐT ban hành; bố trí «*Phòng sinh hoạt HN*» (sử dụng chung cho tư vấn HN); trang bị các loại tư liệu, phương tiện, thiết bị phục vụ cho hoạt động GDHN.

Nhà trường cần tận dụng sự hợp tác giúp đỡ, hỗ trợ của gia đình HS, các lực lượng xã hội và các cơ sở giáo dục khác về điều kiện CSVC, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động GDHN bằng cách vận động đóng góp hoặc liên kết đào tạo để tận dụng CSVC còn nhàn rỗi của đơn vị liên kết; tranh thủ nguồn lực tài chính từ ngân sách và sử dụng nguồn kinh phí này một cách tối ưu dành cho việc tăng cường CSVC, trang thiết bị phục vụ.

Bên cạnh đó, do đặc thù của môn CN có nhiều bài thực hành, GV bộ môn cần triệt để sử dụng các thiết bị đã có, đồng thời chủ động sưu tầm, làm thêm các thiết bị dạy học khác để giảng dạy. Trong quá trình giảng dạy, GV phải đảm bảo hình thành cho HS những kỹ năng cần thiết: hiểu, biết được quy trình CN để vận dụng vào thực tế sản xuất và đời sống. Các bài thực hành cần xây dựng kế hoạch từ đầu năm học để có sự chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, dụng cụ và nguyên vật liệu khi thực hành.

Sở GD-ĐT nên khuyến khích GV sử dụng các trang thiết bị như máy tính, máy chiếu, các phần mềm để giảng dạy.

4) **Lập kế hoạch GDHN thông qua giảng dạy môn CN.** Vào đầu năm học, căn cứ «Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trong năm» cũng như điều kiện thực tế của nhà trường, hiệu trưởng phối hợp với phó hiệu trưởng và tổ trưởng bộ môn xây dựng kế hoạch giảng dạy môn CN có tích hợp HN. Kế hoạch này cần phù hợp với đặc điểm nội dung môn học ở từng khối lớp và cụ thể hoá mỗi học kì, tháng, tuần; phù hợp điều kiện CSVC hiện có, đội ngũ GV; có tính khả thi cao.

\*\*\*

Việc lồng ghép GDHN trong dạy học ở các trường THPT là rất cần thiết. Tuy nhiên, không phải bất kì tiết học nào cũng có thể kết hợp nội dung này mà phải vận dụng một cách phù hợp để tránh áp đặt. Tùy vào từng mục tiêu cụ thể, GV có thể sử dụng nhiều hình thức lồng ghép khác nhau trong giảng dạy nhằm tránh sự nhàm chán cho HS, giúp các em luôn nhận thấy mỗi bài học đều mang lại những thú vị, mới mẻ; nâng

cao hiệu quả GDHN mà không làm mất đi hoặc sai lệch về mục đích, mục tiêu bài dạy. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Hộ. **Cơ sở sư phạm của công tác hướng nghiệp trong trường phổ thông.** NXB Giáo dục, H. 1998.
2. Nguyễn Văn Hộ - Nguyễn Thị Thanh Huyền. **Hoạt động giáo dục hướng nghiệp và giảng dạy kĩ thuật trong trường trung học phổ thông.** NXB Giáo dục, H. 2006.
3. **Công nghệ 10, 11, 12.** NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2010.
4. **Hoạt động giáo dục hướng nghiệp** (sách giáo viên lớp 10, 11). NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2010.

#### SUMMARY

*Implementing vocational education in teaching Technology subject at upper-secondary schools will contribute to developing synthetical thinking, creating students' interest, fostering practice in life and helping provide students background knowledge and active overview about their future jobs. In order to do that, it's essential to have vocational education methods in teaching Technology subjects at upper-secondary schools which are suitable with current practice.*

## Sự thống nhất định hướng giá trị...

(Tiếp theo trang 11)

gi"? Bà Nông Thị H (Cao Bằng): «*những người như thế thì thường bị xa lánh và cô lập*» hay bà Hoàng Thị R (Lạng Sơn): «*Người Tày không hay phản ứng khi có những người gây mất đoàn kết mà họ thường im lặng và xa lánh dần*».

3. Người Tày vẫn giữ được những GT truyền thống của DT. Đa số các GT này cũng phù hợp với những GT của người Việt Nam nói chung. Chính sự thống nhất ĐHGT này đã tạo nên sự gắn bó chặt chẽ giữa các thành viên trong CD người Tày. Cùng với các thành tố khác như gắn bó cảm xúc, sự tin tưởng lẫn nhau và sự thống nhất mục đích trong hoạt động, sự thống nhất ĐHGT đã tạo nên sự cố kết CD của người Tày. Cùng với các đặc điểm lao động sản xuất, các đặc điểm văn hóa... sự thống nhất ĐHGT đã giúp các CD người Tày có bản sắc riêng. Các GT mà người Tày hướng tới đều là các GT lành mạnh, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước Việt Nam hiện nay. Song, một số GT cần thiết cũng chưa thật được đánh giá cao, một vài GT không phù hợp cũng chưa bị phê phán quyết liệt. Điều này đòi hỏi các nhà quản lí, những

người có trách nhiệm vẫn phải quan tâm giáo dục GT cho thế hệ trẻ trong đó có người Tày, để các CD người Tày phát huy hơn nữa những GT tốt đẹp và phê phán quyết liệt hơn nữa những GT không phù hợp, làm cho các CD người Tày ngày càng ổn định và phát triển. □

(1) Fisher. **Những khái niệm cơ bản của Tâm lí học xã hội.** NXB Thế giới, H 1992.

#### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Mai Lan. **Định hướng giá trị nhân cách của học sinh phổ thông.** NXB Từ điển bách khoa, H 2010.
2. Viện Dân tộc học. **Sổ tay về các dân tộc ở Việt Nam.** NXB Khoa học xã hội, H 1983.
3. Кричевский.Р.Л - Дубровская.Е.М. **Психология Маллой Группы.** Издательство МГУ Москва, 1991.

#### SUMMARY

*Value orientation is a very important position for the development of each person. For each community, value orientation not only trend but also motive power that impulse the development and cultural conservation of community. Reseaching on the value orientation of Tay' community will reveal the level of adhesion and the development trend of this community. From the result of reseaching, Tay' community has many methods to bring into play strength of community and reinforce solidality among Tay' people.*